

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ - ST

Ngày 28- 8 - 2018

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN. TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Ông Trần Ngọc Sinh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám; Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST -HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc,

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 13, Phân trại 2, Trại giam V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 4 năm 2018 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Chị và anh Đặng Văn Đ kết hôn năm 2014, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, cưới có tổ chức, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 24 tháng 02 năm 2014, sau ngày cưới chị về

ngay gia đình anh Đặng Văn Đ làm dâu, ở chung cùng gia đình anh Đ, vợ chồng không có thời gian ở riêng cho đến khi sống ly thân. Tình cảm vợ chồng ban đầu mới kết hôn được hòa thuận, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2017 do anh Đặng Văn Đ bị bắt và bị Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đưa ra xét xử về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và bị đưa đi chấp hành án tại Trại giam V thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc vợ chồng chính thức sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Văn Đ là do anh chơi bời, lêu lổng, không chịu tu chí làm ăn, sa đà vào tệ nạn xã hội và bị bắt, bị đưa đi chấp hành án phạt tù nên vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc đoàn tụ là không thể chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Văn Đ

Về con chung: Chị và anh Đặng Văn Đ có 01 con chung là cháu Đặng Phương L, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2015, hiện nay đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đặng Phương L, chị tự nguyện không yêu cầu anh Đặng Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa xong tại bản tự khai làm tại Trại giam V, anh Đ trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn như chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày là đúng, đến hôm nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, việc đoàn tụ là không thể, chị Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu ly hôn, anh cũng nhất trí, việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc gì,

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có một con chung như chị Nguyễn Thị Tuyết N khai. Do điều kiện anh đang đi chấp hành án phạt tù nên anh cũng nhất trí để chị Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đặng Phương L, cũng do anh đang phải đi chấp hành án phạt tù nên chưa có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con, nếu được ra trại và khi chấp hành án xong anh sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Anh cũng không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày đầy đủ, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, ủy thác, tổng đạt thông báo thụ lý, ra quyết định xét xử, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời gian đúng quy định, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn anh Đặng Văn Đ.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đặng Phương L, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2015, anh Đặng Văn Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí chị Nguyễn Thị Tuyết N chịu cả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Do các đương sự đều đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện nay anh Đặng Văn Đ đang đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên không về Tòa án để tham gia hòa giải vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Đặng Văn Đ là hợp pháp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn N, xã Đ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đặng Văn Đ sa đà vào các tệ nạn xã hội nên bị bắt đi chấp hành án phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên chị Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu ly hôn anh Đặng Văn Đ, anh cũng nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc không đạt được, anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện do đó cần cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn anh Đặng Văn Đ là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung như hai bên đã xác nhận, ly hôn chị Nguyễn Thị Tuyết N đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Đặng Phương L. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu Đặng Phương L đang do chị Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đầy đủ, chị N có công việc,

thu nhập ổn định, có đầy đủ điều kiện để nuôi con. Đối với anh Đặng Văn Đ đang đi chấp hành án phạt tù nên không thể giao con chung cho anh Đại trực tiếp chăm nuôi dưỡng, do đó cần giao cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Phương L là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, anh Đặng Văn Đ không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản: Do các đương không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn anh Đặng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Phương L, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2015, anh Đặng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002651 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, chị Nguyễn Thị Tuyết N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Đạo Đức;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thủy

